

Số: 12/2024/QĐST-VHNGĐ

Thống Nhất, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 1 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 361/2024/TLST-VHNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2024, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Lại Thị Khánh V**, sinh năm: 1990; CCCD số 075190016337 cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ: **Ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị **V**: Ông **Nguyễn Văn T**, Luật sư của Chi nhánh **Văn phòng L** thuộc **đoàn luật sư thành phố H.**

2. Ông **Nguyễn Việt A**, sinh năm 1991; CCCD số 075091005769 cấp ngày 02/4/2022.

Địa chỉ: **Đ, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Lại Thị Khánh V** và anh **Nguyễn Việt A** chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2020 tại **Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai**. Căn cứ các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống chị **V** và anh **Việt A** đã để xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục do bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm nên đã sống ly thân nhau được 03 năm nay. Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc chị **V** và anh **Việt A** đều xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân

không đạt được nên yêu cầu Tòa án ghi nhận thoả thuận ly hôn. Nhận thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị **V** và anh **Việt A** phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] *Về con chung*: Chị **Lại Thị Khánh V** và anh **Nguyễn Việt A** chung sống không có con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị **Lại Thị Khánh V** và anh **Nguyễn Việt A** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Chị **Lại Thị Khánh V** và anh **Nguyễn Việt A** mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự. Chị **V** tự nguyện chịu thay lệ phí cho anh **Việt A**, tổng cộng chị **V** phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 0007875 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị **V** đã nộp đủ tiền lệ phí.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lại Thị Khánh V** và anh **Nguyễn Việt A**.

- *Về con chung*: Chị **Lại Thị Khánh V** và anh **Nguyễn Việt A** chung sống không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Lại Thị Khánh V** và anh **Nguyễn Việt A** mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự. Chị **V** tự nguyện chịu thay lệ phí cho anh **Việt A**, tổng cộng chị **V** phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 0007875 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị **V** đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Xuân Thiện, H.Thống Nhất, T.Đồng Nai;
(Số ĐKKH 65 ngày 24/9/2020);
- Lưu hồ sơ việc dân sự; VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị Kiều Vân